TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2018/DS-ST
Ngày: 11 - 4 - 2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Thu

2. Bà Võ Ngọc Các

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng*** tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2017/TLST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXX-ST ngày 08 ngày 02 tháng 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lâm Văn Đ là: Ông Kim Điền P, sinh năm 1993 (theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2017)(có mặt).

Địa chỉ: Số 1 ấp 2, thị trấn PL, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn*: 2.1. Bà Tiêu Thị Ngọc B, sinh năm 1981 (có mặt).

2.2. Ông Sơn N, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Sơn N là: Bà Tiêu Thị Ngọc B (theo văn bản ủy quyền ngày 11/9/2017) (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số A1 đường TCĐ, khóm B, phường C, thành phố Sóc

Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Phương Thị Thúy K, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A02 Khu dân cư Q, đường NVL, khóm A, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Ông Lâm Văn U, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp ĐH, xã A1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2017 của nguyên đơn là ông Lâm Văn Đ, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Kim Điền P đều trình bày:

Vào ngày 17/12/2012 (dương lịch), nguyên đơn là ông Lâm Văn Đ có cho vợ chồng bị đơn là bà Tiêu Thị Ngọc B và chồng là ông Sơn N mượn số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn mượn là 02 năm đến ngày 17/12/2014 thì các bị đơn phải hoàn trả số tiền đã mượn như thỏa thuận, không tính lãi suất, mục đích vay là sử dụng trong gia đình, sau khi đã nhận đủ tiền bị đơn B có làm biên nhận do chính tay bị đơn B viết và ký tên đồng thời có bà Phương Thị Thúy K chứng kiến cho việc mượn nợ nêu trên. Nhưng từ khi mượn cho đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng vợ chồng bị đơn B vẫn không trả nợ như đã thỏa thuận. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bị đơn phải trả tiền, nhưng các bị đơn chỉ hứa nhưng không thực hiện.

Nay nguyên đơn Lâm Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng bị đơn là bà Tiêu Thị Ngọc B và chồng là ông Sơn N phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn 20.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu các bị đơn phải trả tiền lãi.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn và đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Sơn N là bà Tiêu Thị Ngọc B đều trình bày:**

Bị đơn thừa nhận vào ngày 17/12/2012 vợ chồng bà có mượn số tiền 20.000.000 đồng của nguyên đơn Lâm Văn Đ, sau khi mượn tiền thì chính bị đơn B là người viết biên nhận mượn tiền, thời hạn mượn được thỏa thuận là 02 năm, do giữa nguyên đơn và các bị đơn có mối quan hệ bà con, nên khi nguyên đơn cho các bị đơn mượn tiền thì nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, các bị đơn mượn số tiền nêu trên để sử dụng chung trong gia đình, sau khi nhận đủ tiền bị đơn B đã viết biên nhận và giao lại cho nguyên đơn Đ giữ.

Nay nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn phải trả số tiền nêu trên, nhưng do cuộc sống của các bị đơn đang gặp khó khăn về kinh tế nên các bị đơn yêu cầu được trả chậm cho nguyên đơn Đ mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đều đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lâm Văn Đ là ông Kim Điền P và bị đơn, đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Sơn Ne là bà Tiêu Thị Ngọc B đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Những người làm chứng là Phương Thị Thúy K và Lâm Văn U đều không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng**:

[1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 07/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn Lâm Văn Đ lập ngày 01/7/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và thụ lý vụ án theo đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên Tòa án không đặt ra xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[3] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 01/7/2017, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn Tiêu Thị Ngọc B và bị đơn Sơn N cùng có nơi cư trú số A1 đường TCĐ, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân

thành phố Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng người làm chứng là bà Phương Thị Thúy K vẫn vắng mặt không rõ lý do và người làm chứng là ông Lâm Văn U có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên theo quy định tại Khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* **Về nội dung vụ án:**

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, cụ thể: Vào ngày 17/12/2012, nguyên đơn là ông Lâm Văn Đ có cho vợ chồng bị đơn là bà Tiêu Thị Ngọc B và chồng là ông Sơn N mượn số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền là 02 năm đến ngày 17/12/2014 thì bị đơn B sẽ hoàn trả số tiền đã mượn như thỏa thuận, không tính lãi suất, mục đích vay là sử dụng trong gia đình, khi mượn tiền thì bị đơn B có làm biên nhận do chính tay bị đơn B viết và ký tên đồng thời có bà Phương Thị Thúy K làm nhân chứng cho việc mượn nợ nêu trên, nay nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu các bị đơn trả tiền lãi.

[6] Bị đơn, đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Sơn N là bà Tiêu Thị Ngọc B thừa nhận vào ngày 17/12/2012 các bị đơn có mượn của nguyên đơn Đ số tiền 20.000.000 đồng, sau khi mượn tiền thì chính bà là người làm biên nhận mượn tiền, thời hạn thỏa thuận là 02 năm bị đơn sẽ trả đủ số tiền nêu trên cho nguyên đơn, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, khi viết xong tờ biên nhận thì bản chính được giao lại cho nguyên đơn giữ.

[7] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lâm Văn Đ là ông Kim Điền P và bị đơn đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Sơn N là bà Tiêu Thị Ngọc B đều thừa nhận: Tờ Biên nhận ngày 17/12/2012 (dương lịch) do chính tay bị đơn B đã viết và giao bản chính lại cho nguyên đơn Lâm Văn Đ, tại biên nhận này vợ chồng bị đơn thừa nhận có mượn nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 17/12/2012 đến ngày 17/12/2014, không tính lãi và trong thời hạn 02 năm thì vợ chồng bị đơn sẽ trả số tiền 20.000.000 đồng cho nguyên đơn Lâm Văn Đ. Nhưng từ khi mượn tiền và viết tờ biên nhận đến nay vợ chồng bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền này. Vì vậy, nguyên đơn Đ yêu cầu các bị đơn phải trả số tiền đã mượn là 20.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu các bị đơn phải trả tiền lãi đối với số tiền này.

Theo Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*" nên Hội đồng xét xử xác định các tình tiết

[5] [6] và [7] là có thật.

[8] Tại phiên tòa bị đơn và đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Sơn N là bà Tiêu Thị Ngọc B xin được trả chậm số tiền 20.000.000 đồng cho nguyên đơn Đ mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tại tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lâm Văn Đ là ông Kim Điền P không đồng ý cho các bị đơn trả chậm mỗi tháng là 500.000 đồng cho nguyên đơn Đ. Vì vậy, yêu cầu này là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự quy định bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Tại giấy biên nhận ngày 17/12/2012 vợ chồng bị đơn đã cam kết hứa sẽ trả cho nguyên đơn trong thời hạn là 02 năm (tức là từ ngày 17/12/2012 ngày đến hạn trả nợ là ngày 17/12/2014). Tuy nhiên, các bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Văn Đ, buộc bị đơn Tiêu Thị Ngọc B và bị đơn Sơn N phải trả cho nguyên đơn Đ số tiền đã mượn là 20.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn Lâm Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn B và N còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

[9] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] **Về án phí**: Nguyên đơn Lâm Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 91; Khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 147; Điều 229, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Văn Đ.

1.1. Buộc bị đơn Tiêu Thị Ngọc B và bị đơn Sơn N phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Lâm Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

1.2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn Lâm Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn Tiêu Thị Ngọc B và bị đơn

Sơn N còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Tiêu Thị Ngọc B và bị đơn Sơn N phải chịu là 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Lâm Văn Đ được nhận lại số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, theo biên lai thu tiền số 0007778 ngày 24/7/2017

3. Nguyên đơn Lâm Văn Đ, bị đơn Tiêu Thị Ngọc B và bị đơn Sơn N đều có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND Tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp Sóc Trăng
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ